TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNHÀ PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập- Tự do- Hạnhà Phúc

Bản án số: 62/2022/HSST
Ngày 15-8-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Thu H.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tuyến

2. Bà Nguyễn Thị Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Mạnh D.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 19 tháng 3 năm 2001 tại C, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu T, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12

Bố đẻ: Nguyễn Phú B, sinh năm 1976, hiện ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Mẹ đẻ: Kiều Thị H, sinh năm 1981, hiện không rõ ở đâu.

Vợ, con: chưa có

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 02/4/2022, áp dụng biện pháp tạm giam ngày 08/4/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Khê (có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Việt H, sinh ngày 25/3/ 2004.

Địa chỉ: khu Tranh Ngô, xã Tam Sơn, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1, Đỗ Minh Q, sinh năm 2001

Địa chỉ: khu L, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

2, Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khu Liên Hiệp, xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Mạnh D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Mạnh D, sinh năm 2001, ở khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách sử dụng mạng xã hội facebook để tìm kiếm những người có nhu cầu mua tiền giả. Bản thân D không có tiền giả để bán nhưng D vẫn liên hệ với những người này để mời mua tiền giả. Khi có người đồng ý mua, D yêu cầu chuyển tiền thật cho D sau đó D chiếm đoạt số tiền này và không bán tiền giả cho người mua như đã thỏa thuận.

Ngày 30/3/2022, qua mạng xã hội facebook, D biết anh Trần Việt H, sinh năm 2004 ở khu T, xã T, huyện C có nhu cầu mua tiền giả nên D sử dụng tài khoản messenger có tên là "Nguyễn Mạnh D" nhắn tin đến tài khoản messenger của H có tên là "Trần Việt H" để mời H mua tiền giả (mặc dù bản thân D không có tiền giả bán) nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh H. Qua tin nhắn, D và H thống nhất với nhau D bán cho H 25.000.000đ tiền giả với giá là 5.000.000đ, cách thức giao dịch là H gửi địa chỉ cùng số điện thoại của mình cho D, sau đó, D gửi chuyển phát nhanh tiền giả cho H theo địa chỉ H gửi, khi nhận được H sẽ thanh toán tiền là 5.000.000đ cùng tiền phí vận chuyển thông qua người giao hàng.

Sau khi thỏa thuận được với H, đến sáng ngày 31/3/2022, D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus có lắp 01 sim số 0336133593 gọi điện đến số điện thoại 0367.712.873 của anh Đỗ Minh Q, sinh năm 2001 ở khu L, xã T, huyện C, là bạn của D. Qua điện thoại, D nhờ Q làm 01 hộp bìa catton dài khoảng 20cm, rộng khoảng một bàn tay, bên ngoài ghi địa chỉ và số điện thoại của H, bên trong không để đồ vật gì rồi mang đến giao cho H. Khi D nhờ làm hộ, Q có hỏi D làm hộp như thế để làm gì, D chỉ bảo Q cứ làm đi sau đó thu của H số tiền 5.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện đang lưu hành và tiền phí giao hàng (D không nói thu bao nhiêu tiền phí giao hàng), sau khi thu được tiền D sẽ cho Q 1.000.000đ cùng tiền phí giao hàng, số tiền còn lại, Q chuyển cho D, Q đồng ý (Q không biết việc D làm hộp caton để lừa H mua bán tiền giả và D cũng không nói cho Q biết). Sau đó, Q làm 01 hộp catton có kích thước 10x25cm, một mặt có ghi tên, số điện thoại, địa chỉ của H rồi gọi điện cho H qua số điện thoại 0968.312.236 để giao hàng, cả hai hẹn gặp nhau tại cổng chợ xã M thuộc khu H, xã M, huyện C. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade, BKS: 19G1 – 23398(đây là xe của chị Trịnh Thị H, sinh năm 1981, là mẹ của Q) đến chỗ hẹn. Khi đến nơi, Q đưa cho H hộp catton, H đưa cho Q 5.055.000đ, trong đó 5.000.000đ là tiền H trả cho D, 55.000đ là tiền phí giao hàng. Sau khi nhận được hộp catton, H mở ra kiểm tra thì thấy bên trong không có đồ vật gì. Lúc này, H nói cho Q biết việc mình mua tiền giả của D nên Q mới biết việc D nhờ làm hộp catton để lừa đảo chiếm đoạt tiền của Q. Sau đó, H và Q đến Công an xã M trình báo sự việc.

Tại cơ quan Công an, Q và H khai nhận sự việc như đã nêu trên, đồng thời H tự nguyện giao nộp 01 hộp bìa catton màu vàng cát, bên trên có ghi "TRẦN VIỆT H SĐT 0968312236 ĐC: T, C, Phú Thọ giao hàng nhanh", 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, Q tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu tím, bên trong có 01 sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh ngọc, bên trong lắp 01 sim, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade, BKS: 19G1 – 23398, 5.055.000đ. Sau đó, Công an xã Minh Tân đã chuyển vụ việc cùng toàn bộ tang vật đã thu giữ đến Công an huyện Cẩm Khê để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 02/4/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã triệu tập Nguyễn Mạnh D đến trụ sở Công an huyện Cẩm Khê để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, D đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng bên trong lắp 01 sim. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và quyết định tạm giữ đối với D.

Ngày 02/4/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Mạnh D tại khu T, xã T, huyện C, kết quả khám xét, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê không thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 46/ CT - VKSCK ngày 27 tháng 7 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh D về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- □p dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Mạnh D.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a Khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa catton màu vàng cát, bên trên có ghi "TRẦN VIỆT H SĐT 0968312236 ĐC: T, C, Phú Thọ giao hàng nhanh" thu giữ của Trần Việt H; 01 sim điện thoại số 0336.133.593 thu giữ của Nguyễn Mạnh D.

Tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng thu giữ của Nguyễn Mạnh D.

Trả lại cho Đỗ Minh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu tím, bên trong lắp 01 sim số điện thoại 0367.712.873, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh ngọc, bên trong lắp 01 sim số 0988.314.404.

Trả lại cho Trần Việt H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus và số tiền 5.055.000đ.

Trả lại cho chị Trịnh Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade, BKS: 19G1 – 23398.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/7/2022 giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo có mặt, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai, quan điểm rõ ràng về các tình tiết của vụ án. Xét thấy những người này vắng mặt nH không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Mạnh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ được thẩm tra xem xét tại phiên tòa như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng hơn 14 giờ, ngày 31/3/2022, tại cổng chợ xã M thuộc khu H, xã M, huyện C, Nguyễn Mạnh D đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Trần Việt H số tiền 5.055.000đ thông qua hình thức mua bán tiền giả.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh D đã phạm vào tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

"***Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản***

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..."

[4] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nh- sau: Bị cáo Nguyễn Mạnh D có tuổi đời còn trẻ nH không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Trần Việt H số tiền 5.055.000đ thông qua hình thức mua bán tiền giả. Hành vi đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo D ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 hộp bìa catton màu vàng cát, bên trên có ghi "TRẦN VIỆT H SĐT 0968312236 ĐC: T, C, Phú Thọ giao hàng nhanh" là vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu tím, bên trong lắp 01 sim số điện thoại 0367.712.873, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh ngọc, bên trong lắp 01 sim số 0988.314.404 thu giữ của Đỗ Minh Q. Quá trình điều tra

xác định Q có dùng điện thoại Nokia 1280, bên trong lắp 01 sim số điện thoại 0367.712.873 để nghe điện thoại của D về việc D nhờ Q làm hộp bìa catton, tuy nhiên Q không biết việc D nhờ làm hộp để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H, chiếc điện thoại Iphone 11 xác định của Q sử dụng cá nhân không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật nên cần trả lại hai chiếc điện thoại trên cho Q là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade, BKS: 19G1 – 23398. Quá trình điều tra xác định là xe mô tô của chị Trịnh Thị H (là mẹ của Q), không liên quan đến hành vi lừa đảo của bị cáo D nên cần trả lại cho chị H là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, không lắp sim. Quá trình điều tra xác định là điện thoại của H cần trả lại cho H là phù hợp.

Đối với số tiền 5.055.000đ thu giữ của Q. Quá trình điều tra xác định đây là tiền của Trần Việt H nên cần trả lại cho H là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng thu giữ của D. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại D sử dụng để liên lạc với H mục đích để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H nên cần tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với sim điện thoại sô 0336.133.593, quá trình điều tra xác định D sử dụng sim này để nghe gọi liên quan đến việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên cần cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo và việc xử lý vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự và án phía dân sự sơ thẩm : Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I, □p dụng Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

II, □p dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Mạnh D.

III, Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a Khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa catton màu vàng cát, bên trên có ghi "TRẦN VIỆT H SĐT 0968312236 ĐC: T, C, Phú Thọ giao hàng nhanh" thu giữ của Trần Việt H; 01 sim điện thoại số 0336.133.593 thu giữ của Nguyễn Mạnh D.

Tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng thu giữ của Nguyễn Mạnh D.

Trả lại cho Đỗ Minh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu tím, bên trong lắp 01 sim số điện thoại 0367.712.873, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh ngọc, bên trong lắp 01 sim số 0988.314.404.

Trả lại cho Trần Việt H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus và số tiền 5.055.000đ.

Trả lại cho chị Trịnh Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade, BKS: 19G1 – 23398.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/7/2022 giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

IV, Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- VKS ND T.Phú Thọ; huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T;
- Bị cáo; bị hại; người bào chữa;
- Người làm chứng;
- L- u HS, AV.